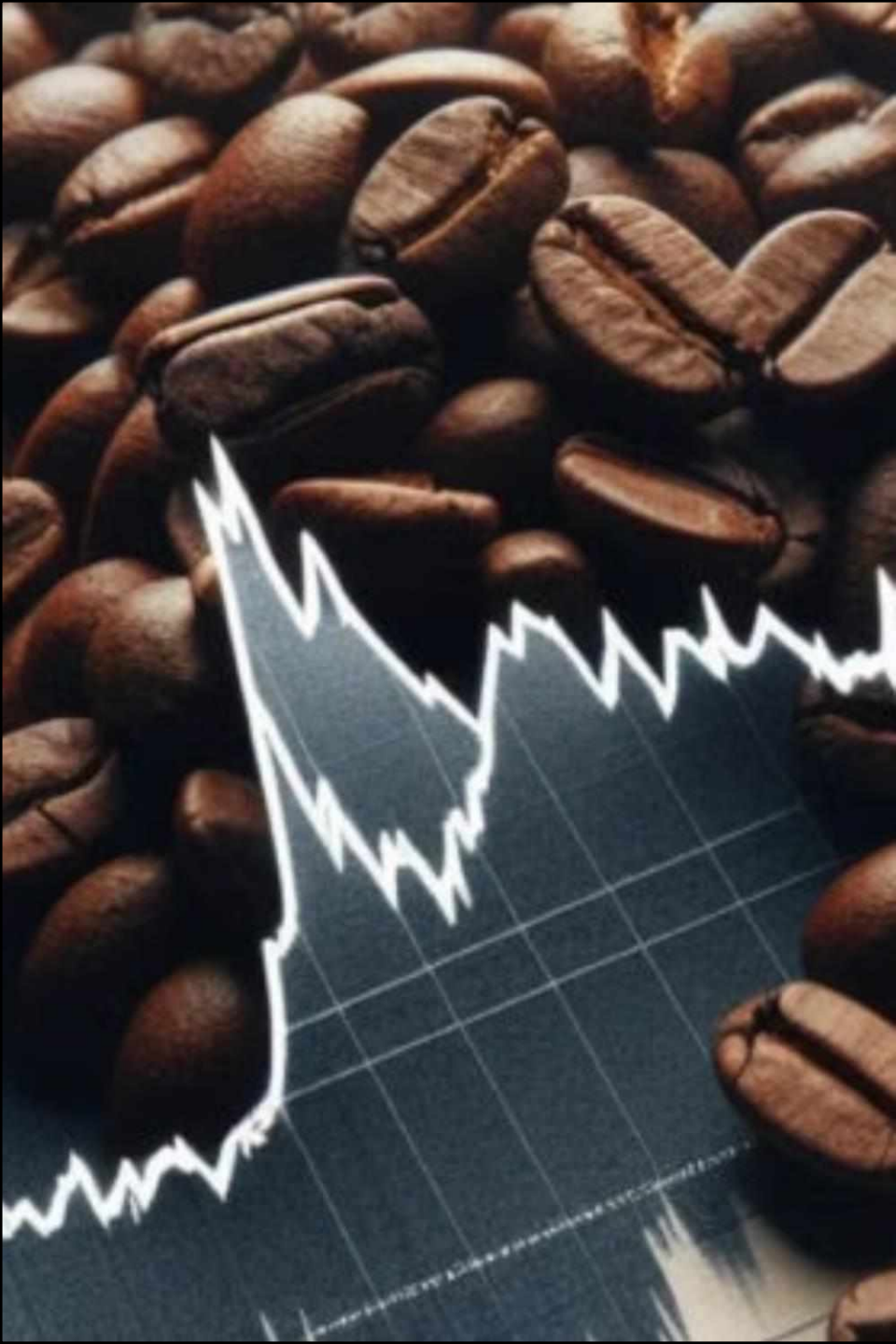




ISPAA

AGREiNFOS

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Báo cáo Quý II/2026 | Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI – ĐIỂM NỔI BẬT QUÝ II/2026

Giá Cà Phê

Quý II/2026, giá cà phê thế giới tiếp tục giảm do triển vọng nguồn cung tăng mạnh từ vụ mùa thu hoạch kỷ lục tại Brazil.

Tồn Kho Cà Phê

Tồn kho cà phê tại châu Âu tháng 4/2026 tăng 3,22% so với tháng trước và giảm 3,64% so với cùng kỳ năm trước, đạt 6,82 triệu bao, gồm 2,51 triệu bao Robusta và 4,30 triệu bao Arabica.

Xuất Khẩu Cà Phê

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 5/2026 đạt 12,4 triệu bao, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc

USDA dự báo tiêu dùng cà phê nội địa Trung Quốc trong niên vụ 2025/2026, từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026, sẽ tăng 6,55%, đạt 5,85 triệu bao.

Uganda

Theo Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp Chăn nuôi và Thủy sản Uganda, trong giai đoạn tháng 6/2025 đến tháng 5/2026, quốc gia này đã xuất khẩu 8,6 triệu bao cà phê, đạt giá trị khoảng 2,3 tỷ USD.

Colombia

Theo Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng cà phê Colombia trong tháng 5/2026 đạt 1,057 triệu bao, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước và tăng 51% so với tháng 4/2026.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM – ĐIỂM NỔI BẬT QUÝ II/2026

Giá Trong Nước

Quý II/2026, Giá cà phê nội địa tiếp tục chịu sức ép giảm nhẹ, dao động trong khoảng 84.500 – 85.300 đồng/kg - thấp nhất trong nhiều tháng trở lại đây.

Sản Xuất Cà Phê

USDA nâng dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/26 lên 31,7 triệu bao và dự báo đạt 32,5 triệu bao trong niên vụ 2026/27, chủ yếu là cà phê Robusta.

Xuất Khẩu Cà Phê

Theo Cục Hải quan Việt Nam, Quý II/2026, xuất khẩu cà phê đạt gần 419,4 nghìn tấn (~1,9 tỷ USD), tăng 4,5% về lượng nhưng giảm 19,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu giảm.

Cà Phê Việt Nam Tại Thị Trường Tunisia

Năm 2025, Tunisia nhập khẩu từ Việt Nam 10.000 tấn cà phê nhân xanh Robusta, kim ngạch hơn 50 triệu USD. Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này 8.500 tấn cà phê thô.

Cà Phê Việt Nam Tại Thị Trường Malaysia

Trong 3 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Malaysia, đạt 8 nghìn tấn, trị giá 37,1 triệu USD.

Cà Phê Việt Nam Tại Thị Trường Thái Lan

Quý I/2026, Việt Nam xuất khẩu 9,9 nghìn tấn cà phê sang Thái Lan, trị giá 80,6 triệu USD, tăng 22,5% về lượng và 28,7% về giá. Riêng tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Thái Lan đạt 3,9 nghìn tấn, tương đương 32,0 triệu USD



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá cả, sản lượng, thị trường và xu hướng toàn cầu Quý I

/2026

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ QUÝ II/2026

Quý II/2026, giá cà phê Robusta và Arabica có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê thế giới tăng.

Robusta

3.533

USD/tấn

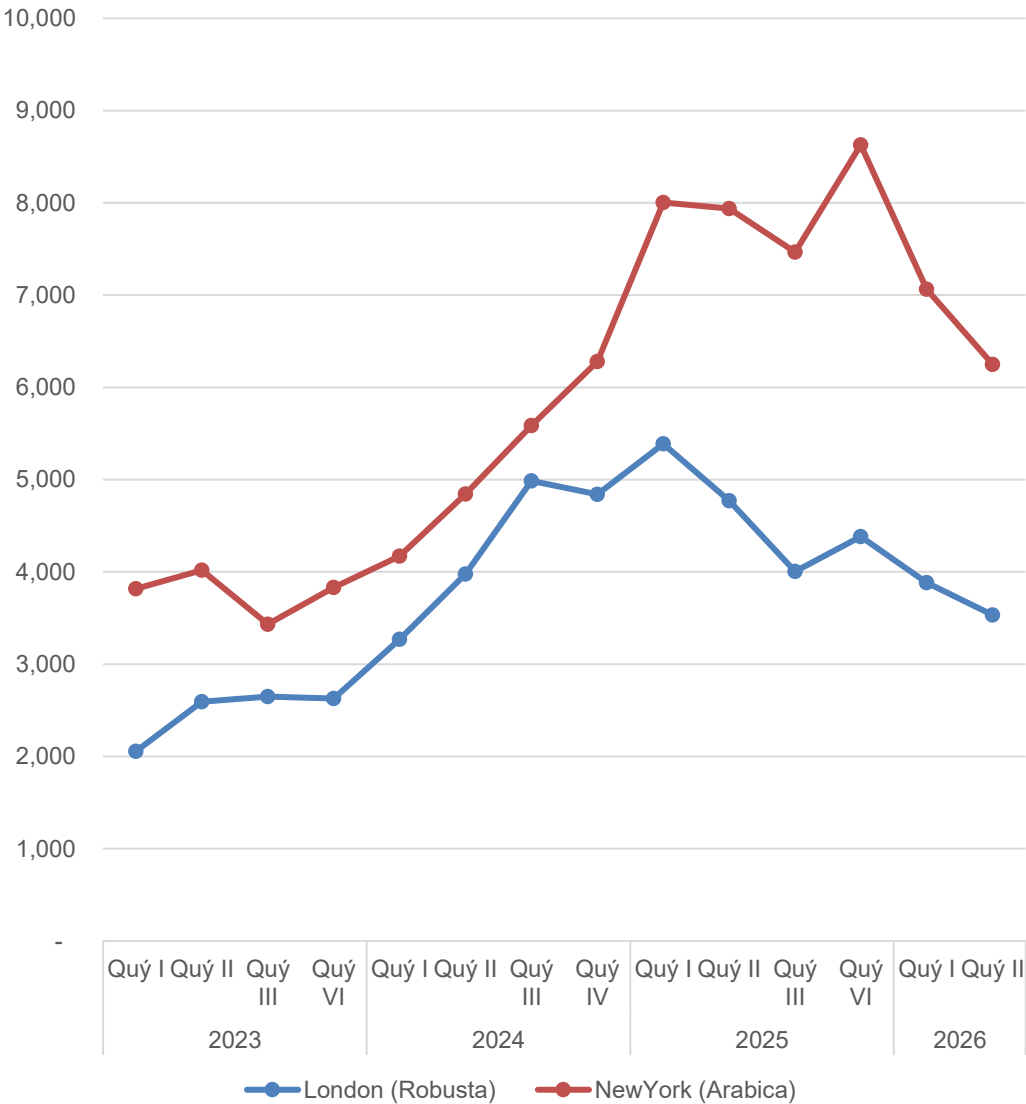
Arabica

6.242

USD/tấn

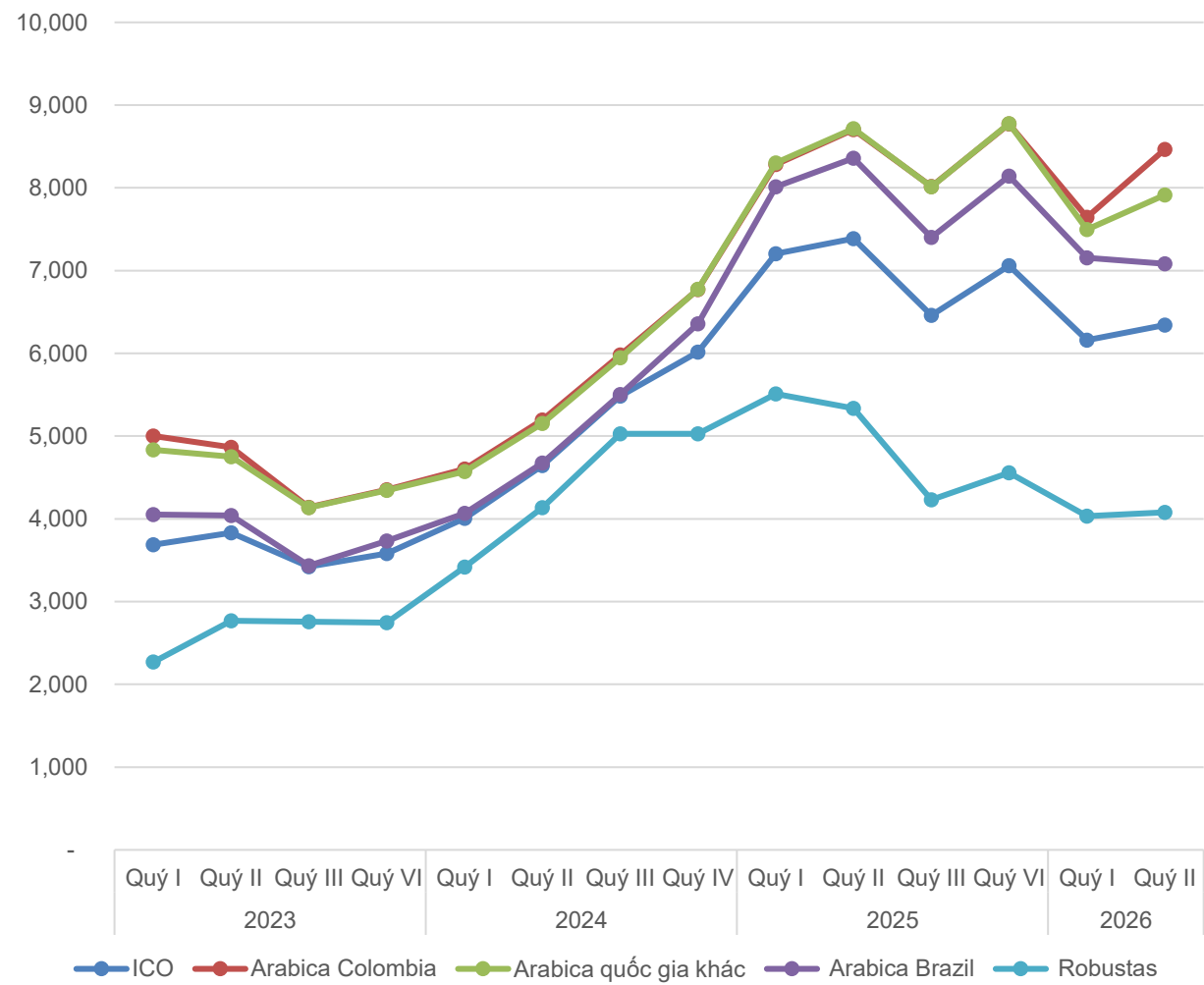
Giảm **9%** so với quý trước. Giảm **26%** so với cùng kỳ năm trước.

Giảm **11,6%** so với quý trước. Giảm **21,3%** so với cùng kỳ năm trước.



Giá Trung Bình Các Loại Cà Phê Trên Thế Giới – Quý II/2026

Arabica Colombia	Arabica Khác
8.465 USD/tấn	7.916 USD/tấn
Giảm 2,8% so với Q2/2026	Tăng 5,6% so với Q2/2026
Arabica Brazil	Robusta
7.082 USD/tấn	4.079 USD/tấn
Giảm 1% so với Q2/2026	Tăng 1,1% so với Q2/2026



XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG ÚC

Cà phê đặc sản tạo bản sắc văn hóa, nhưng tiêu dùng hàng ngày vẫn bị chi phối mạnh bởi tính tiện lợi và chi phí sinh hoạt.



uống mỗi ngày

16% uống 2–3 lần/tuần



55%

chọn hòa tan

tiện lợi & tiết kiệm chi phí



69%

ưu tiên tái chế

nhóm 25–34 tuổi; 18–24 là 62%

Hàm ý thị trường

- Duy trì sản phẩm tiện lợi: hòa tan, RTD, gói nhỏ.
- Khai thác phân khúc trẻ: viên nén, cà phê xay và cold brew.
- Nhấn mạnh bao bì tái chế và câu chuyện bền vững.



NESTLÉ PHÁT TRIỂN GIỐNG ROBUSTA THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nestlé phối hợp với CNRA phát triển 6 giống Robusta mới có khả năng chống chịu điều kiện khí hậu bất lợi, hướng tới tăng năng suất và cải thiện chất lượng tách cà phê.

- Đánh giá 18 giống từ năm 2018 tại 4 vùng trồng cà phê của Bờ Biển Ngà.
- Tiêu chí chọn giống gồm năng suất, chất lượng hạt, hương vị, chịu hạn và hiệu quả trong điều kiện bất lợi.
- Sáu giống được chọn giúp giảm vị đắng, hương gỗ thường thấy ở Robusta và nâng chất lượng tách cà phê.
- Các giống đã đăng ký chính thức và sẽ được cung cấp cho nông dân qua hợp tác xã trong Nescafé Plan.

6

giống Robusta mới
chống chịu tốt hơn

+86%

năng suất tiềm năng
cùng mức đầu vào

18

giống được đánh giá
tại 4 vùng trồng



FAIRTRADE RA MẮT CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỊA LÝ EUDR CHO CÀ PHÊ



PLOT INSIGHTS

Nền tảng số mới của Fairtrade hỗ trợ HTX cà phê và ca cao quản lý, kiểm tra dữ liệu định vị địa lý trước khi EUDR được thực thi.



KIỂM TRA DỮ LIỆU

Miễn phí cho HTX đạt chứng nhận Fairtrade; cho phép tải dữ liệu vị trí, nhận phản hồi tức thời về chất lượng dữ liệu và trực quan hóa thông tin.



PHÂN TÍCH RỦI RO

Tích hợp công nghệ Satelligence để đánh giá rủi ro phá rừng, giúp HTX chủ động rà soát dữ liệu trước khi bán hàng vào EU.



KẾT NỐI FAIRTRACE

Từ tháng 10/2026, HTX có thể chia sẻ trực tiếp dữ liệu với nhà xuất khẩu và nhập khẩu châu Âu qua nền tảng Fairtrace.



PHÙ HỢP EUDR

Dữ liệu tự động chuyển đổi theo định dạng EUDR và đính kèm vào hợp đồng bán hàng phục vụ thẩm định của nhà nhập khẩu.

31/12/2020

mốc không
phá rừng

>800 HTX

cà phê & ca cao
được hỗ trợ

10/2026

chia sẻ dữ liệu
qua Fairtrace

HOA KỲ ĐỀ XUẤT TĂNG THUẾ CÀ PHÊ HÒA TAN BRAZIL

Phạm vi áp thuế

BSCA cho biết phần lớn sản phẩm cà phê Brazil được loại khỏi danh sách áp thuế, gồm cà phê nhân chưa rang, cà phê rang, cà phê khử/chưa khử caffeine, vỏ cà phê và các chiết xuất, tinh chất, chế phẩm từ cà phê; ngoại trừ cà phê hòa tan không hương liệu.

Mức thuế đề xuất

Theo đề xuất hiện tại, cà phê hòa tan Brazil có thể chịu thuế 25% sau ngày 15/7/2026, cao hơn mức 10% hiện hành. BSCA lo ngại biện pháp này sẽ ảnh hưởng đến ngành cà phê hòa tan và chuỗi giá trị cà phê Brazil.

Phản ứng của BSCA

Hiệp hội sẽ phối hợp với Chính phủ Brazil và các đối tác để làm rõ vấn đề, hướng tới khả năng miễn trừ cho toàn bộ sản phẩm cà phê Brazil. BSCA nhấn mạnh đây mới là đề xuất đang được xem xét pháp lý, chưa phải quyết định cuối cùng.

25%

Thuế đề xuất sau 15/7/2026 • Mức hiện hành 10%





TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Brazil · Uganda · Ethiopia

BRAZIL – TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

91%

sản lượng 2025/26
đã bán

75,65

triệu bao dự báo
2026/27

19%

sản lượng 2026/27
đã bán trước

Tiến độ bán niên vụ hiện tại

Theo Safras & Mercado, nông dân Brazil đã bán khoảng 91% tổng sản lượng cà phê ước tính của niên vụ 2025/2026, tương đương 64,25 triệu bao; thấp hơn mức 97% cùng kỳ năm trước.

Tồn kho: Conilon thuận lợi hơn Arabica

Trong điều kiện cung cầu bình thường, tồn kho nội địa được xem là thoải mái nếu đủ đáp ứng 2–3 tháng xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Với xuất khẩu bình quân khoảng 3 triệu bao/tháng và tiêu thụ nội địa khoảng 1,8 triệu bao/tháng, Brazil có thể ghi nhận tồn kho chuyển vụ lớn với Conilon nhờ sản lượng kỷ lục, trong khi Arabica vẫn hạn chế.

Triển vọng niên vụ 2026/2027

Safras & Mercado dự báo sản lượng đạt 75,65 triệu bao, trong đó Arabica đạt 49,95 triệu bao và có khả năng vượt kỷ lục 2020/21. Hiện khoảng 17,4 triệu bao đã được thu hoạch, chủ yếu là Conilon robusta do chín sớm hơn tại các vùng đông bắc; nông dân đã bán trước khoảng 19% sản lượng dự kiến.



COLOMBIA



Nguyên nhân
chính

Mưa nhiều làm chậm quả chín; vụ thu hoạch bắt đầu phục hồi trong tháng 5.

Điểm nhấn tháng 5/2026

1,057

triệu bao
sản lượng tháng 5

+29%
so với cùng kỳ

+51%
so với tháng 4/2026

So sánh sản lượng tháng (triệu bao)



Các chỉ tiêu lũy kế vẫn giảm

12,645 triệu bao	T6/2025–T5/2026	-14%
7,978 triệu bao	Niên vụ 2025/2026	-22%
4,270 triệu bao	5 tháng đầu năm 2026	-19%

ETHIOPIA

- 01** Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, sản lượng cà phê nhân xanh của Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt **12,1 triệu bao** loại 60 kg/bao, tăng **4,7%** so với niên vụ trước.
- 02** Diện tích thu hoạch dự kiến đạt **800.000 ha**, tăng **1,3%**. Ethiopia tiếp tục chủ yếu sản xuất cà phê **Arabica**.
- 03** Báo cáo thực địa tháng 4/2026 ghi nhận cây ra hoa tốt hơn và quả phát triển đồng đều hơn tại các vùng sản xuất chính; khu vực phía Nam được kỳ vọng phục hồi sau vụ thu hoạch thấp.
- 04** Năng suất cải thiện nhờ các biện pháp cắt tỉa, đốn trẻ hóa cây già, ủ phân hữu cơ, quản lý đất và sử dụng giống cải tiến.



COSTA RICA

Niên vụ 2026/2027 · Theo USDA

1,2 triệu bao

Sản lượng dự báo

+3,5%

So với 2025/2026

83.000 ha

Diện tích trồng

79.000 ha

Diện tích thu hoạch

Theo báo cáo thường niên của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê nhân xanh của Costa Rica niên vụ 2026/2027 được dự báo tăng 3,5%, đạt khoảng 1,2 triệu bao. Mức này cao hơn 1,16 triệu bao của niên vụ 2025/2026 nhưng vẫn thấp hơn 1,315 triệu bao của niên vụ 2024/2025.

Diện tích trồng cà phê được dự báo duy trì quanh 83.000 ha, trong khi diện tích thu hoạch đạt khoảng 79.000 ha. Khảo sát diện tích mới nhất cho thấy tổng diện tích trồng cà phê toàn quốc đã giảm 11,9% trong giai đoạn 2018–2022, với sự sụt giảm ghi nhận ở hầu hết các vùng ngoài khu vực Los Santos.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Phân tích theo chủng loại, khu vực và quốc gia – Quý I/2026

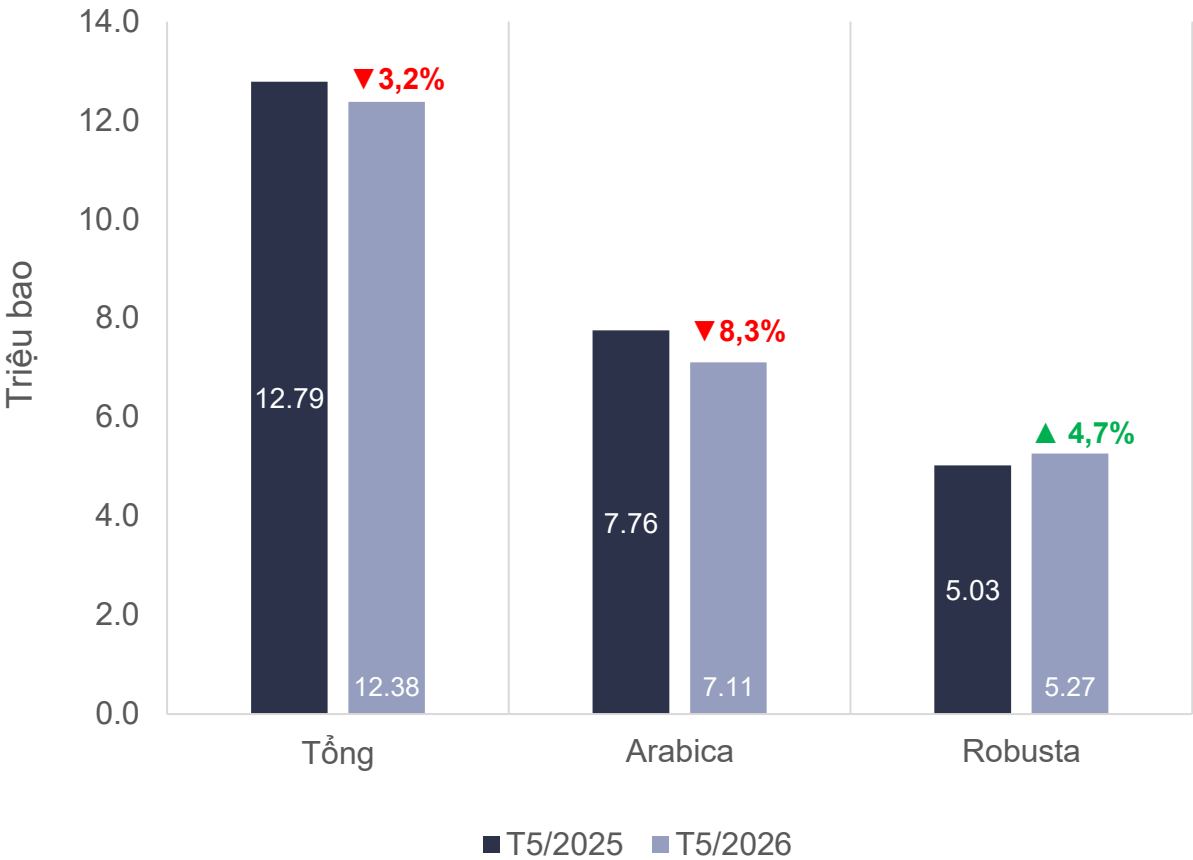


XUẤT KHẨU TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 5/2026, xuất khẩu cà phê toàn cầu xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước.

12,4
Triệu bao

Giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước.



Cà phê nhân xanh

Đạt 10,8 triệu bao giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

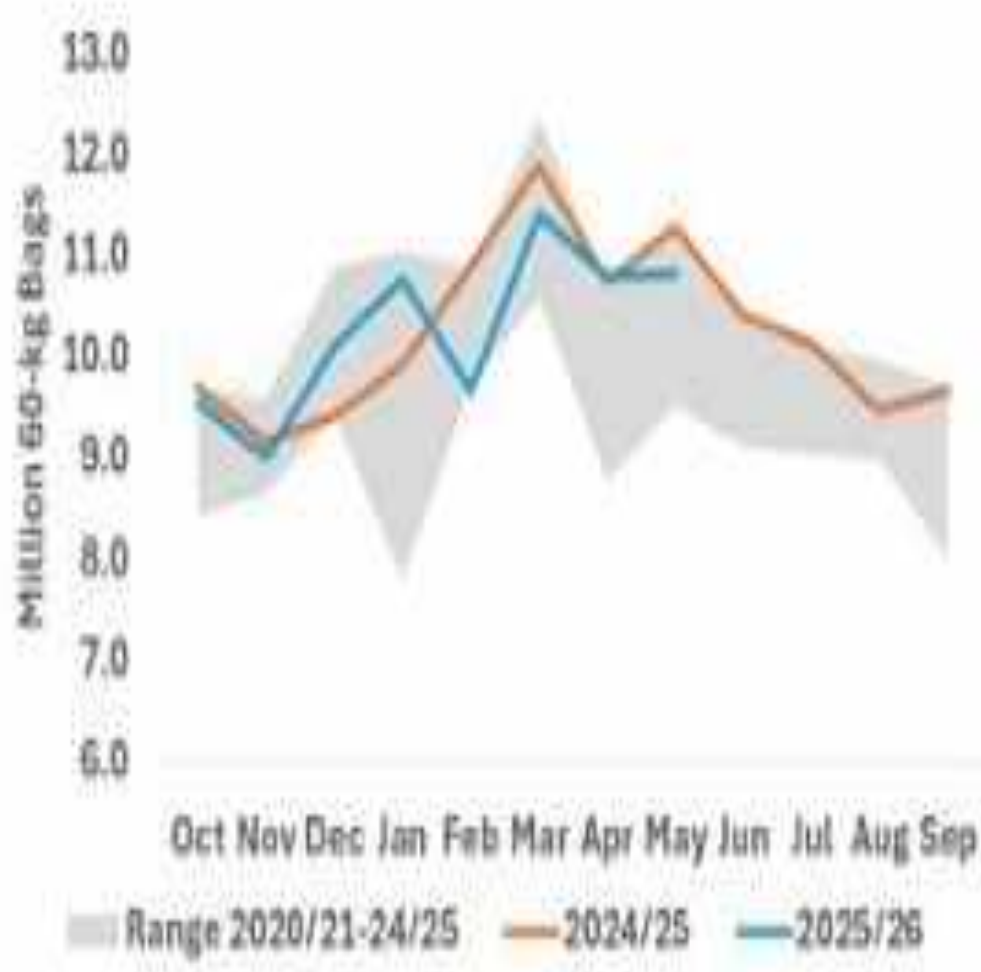
Cà phê hòa tan

Đạt 1,51 triệu bao tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

Cà phê đã rang

Đạt 0,07 triệu bao tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THEO CHỦNG LOẠI – THÁNG 5/2026



Arabica Colombia

0,98 triệu bao, giảm **1,7%** so với tháng 5/2025.

Arabica Brazil

2,73 triệu bao, giảm **17,2%** so với tháng 5/2025.

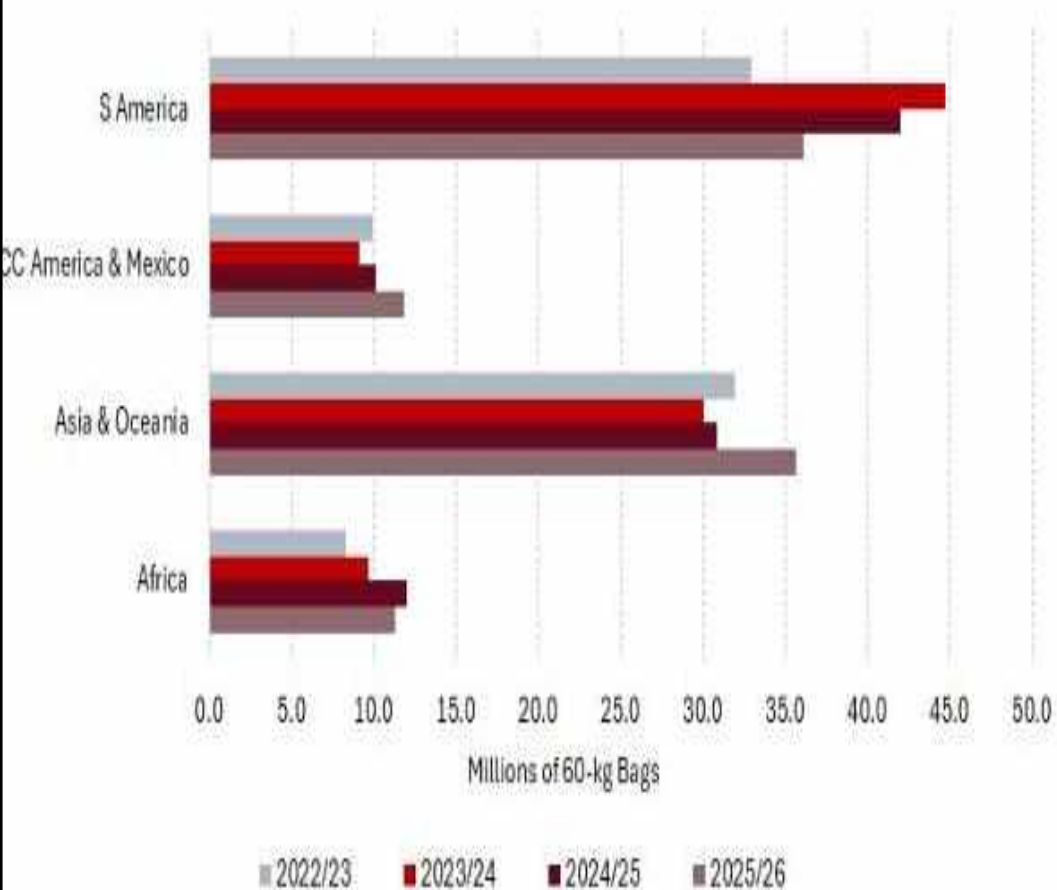
Arabica khác

2,31 triệu bao, giảm **2,8%** so với tháng 5/2025..

Robusta

4,34 triệu bao, tăng **4,4%** so với tháng 5/2025.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO KHU VỰC – THÁNG 5/2026



Châu Phi

1,63 triệu bao, giảm **24,1%** so với tháng 5/2025.

Châu Á & Châu Đại Dương

4,32 triệu bao, tăng **0,4%** so với tháng 5/2025.

Caribbean, Trung Mỹ & Mexico

2,14 triệu bao, giảm **3,8%** so với tháng 5/2025.

Nam Mỹ

4,11 triệu bao, tăng **4,3%** so với tháng 5/2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- THÁNG 5/2026

Tháng 5/2026, Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới, tiếp theo là Đức và Pháp.

Hoa Kỳ

1,1B

USD

Đức

691 M

USD

Pháp

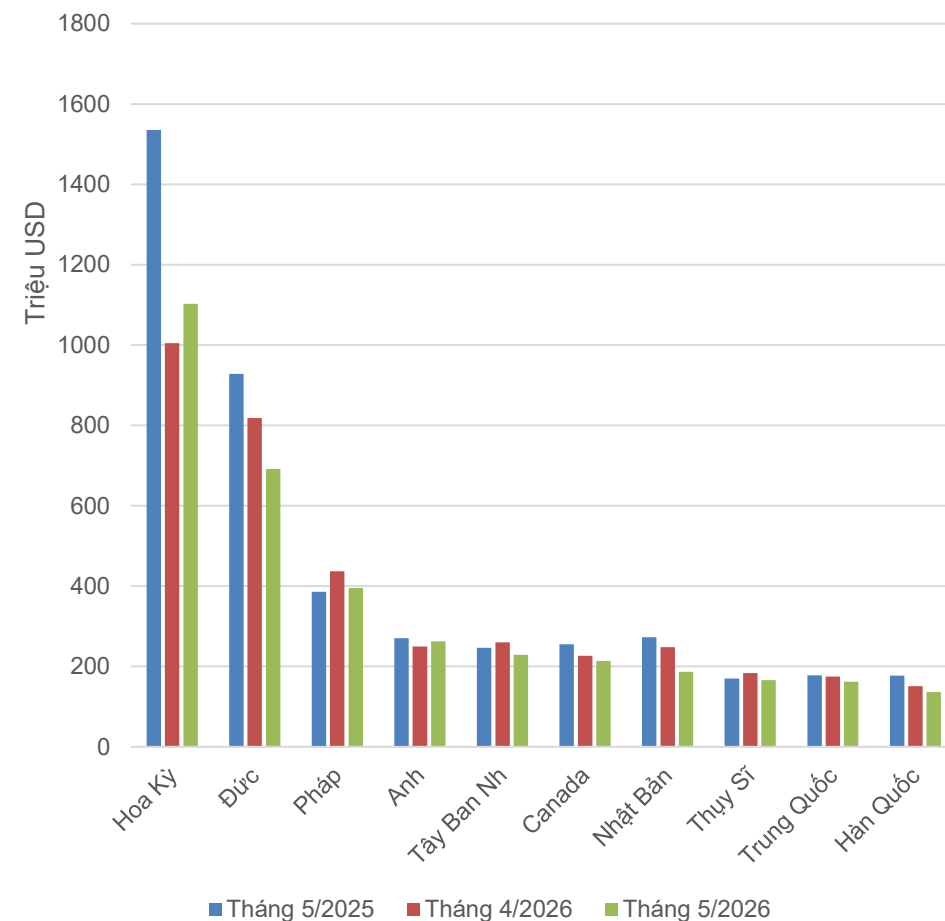
395 M

USD

Tăng **9,8%** so với tháng trước và giảm **28,1%** so với năm trước.

Giảm **15,5%** so với tháng trước, và giảm **25,5%** so với năm trước.

Giảm **9,5%** so với tháng trước, nhưng tăng **2,4%** so với năm trước.



UGANDA

98%+

cà phê xuất khẩu dạng nhân xanh

6,83

triệu bao dự báo xuất khẩu 2026/27

73%

xuất khẩu sang EU trong 2024/25

1. Giá cao hỗ trợ mở rộng sản xuất

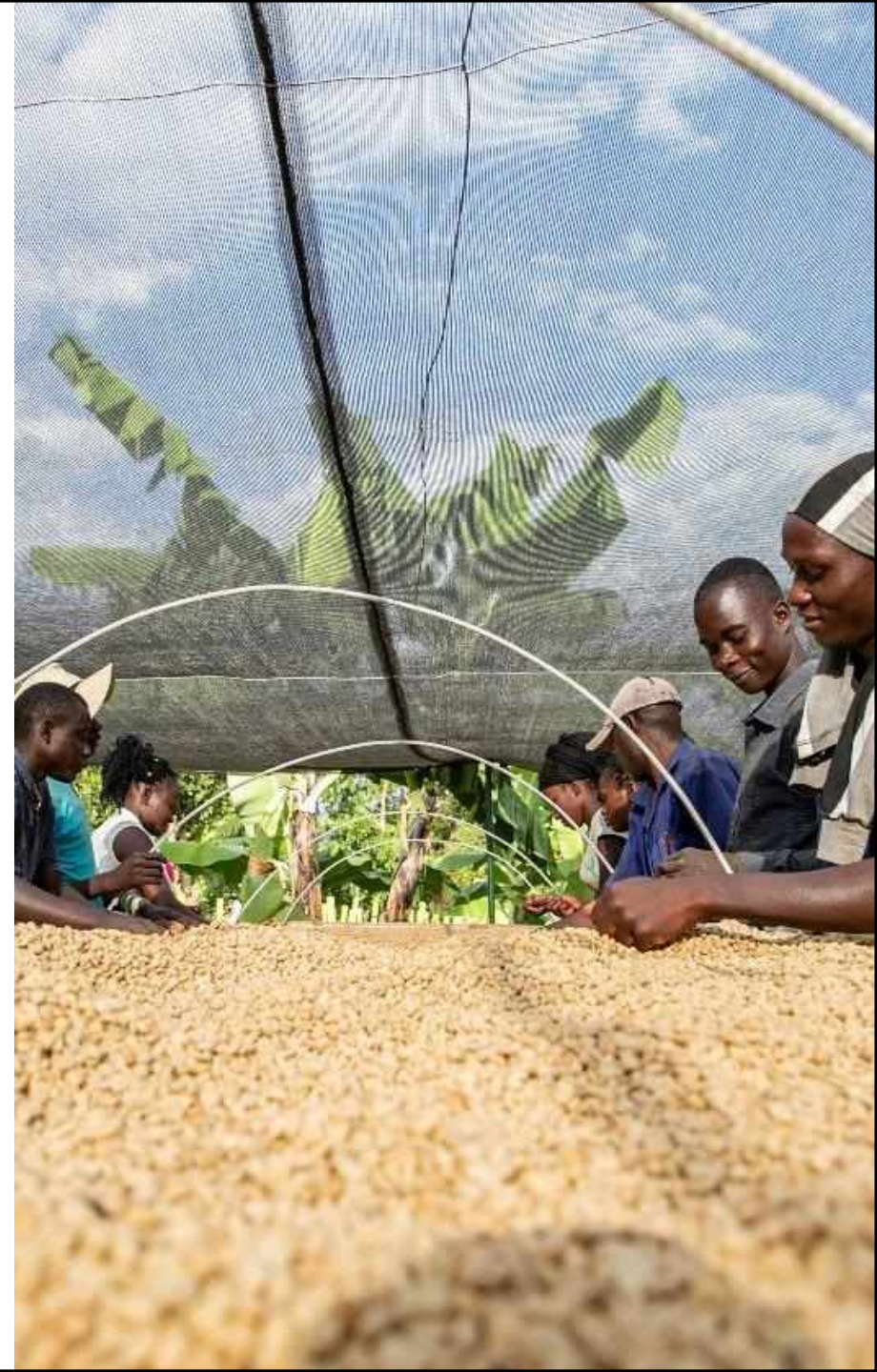
FAS cho biết môi trường giá cao phản ánh nguồn cung toàn cầu thắt chặt và đang hỗ trợ nông dân mở rộng sản xuất. Nông hộ nhỏ, thường canh tác 0,5–2,5 ha, chiếm khoảng 90% sản lượng cà phê Uganda; các trang trại quy mô vừa và lớn chiếm 10% còn lại.

2. Chi phí đầu vào và sâu bệnh còn là điểm nghẽn

Việc sử dụng phân bón đang tăng nhưng vẫn ở mức thấp, đặc biệt trong nhóm nông hộ nhỏ, trong khi giá các loại phân đạm và lân tiếp tục tăng. Một đực quả cà phê và bệnh gỉ sắt lá cũng vẫn là mối quan ngại lớn đối với người trồng.

3. EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực

Dự báo xuất khẩu 2026/27 đạt 6,83 triệu bao nhờ nhu cầu mạnh từ EU, Hoa Kỳ và các thị trường châu Á mới nổi. EU chiếm khoảng 73% xuất khẩu năm 2024/25; Morocco và Hoa Kỳ mỗi thị trường khoảng 6%, Trung Quốc 4%. FAS cũng nâng ước tính xuất khẩu 2025/26 lên 6,7 triệu bao, một phần nhờ các lô hàng sang Sudan.



ETHIOPIA

Xuất khẩu tăng nhưng động lực yếu đi

Xuất khẩu niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt 7,13 triệu bao, gồm 7,1 triệu bao cà phê nhân xanh và 30.000 bao cà phê rang xay. Ước tính 2025/2026 bị điều chỉnh giảm còn 6,97 triệu bao do giá quả cà phê trong nước cao kỷ lục, giá quốc tế thấp hơn và chi phí vận hành tăng, khiến một số nông dân và doanh nghiệp giữ hàng chờ giá tốt hơn.

Tiêu dùng nội địa tiếp tục mở rộng

Tiêu dùng trong nước được dự báo tăng 11,1% lên 5 triệu bao, nhờ văn hóa cà phê lâu đời, sự phát triển của các quán cà phê đô thị, tăng dân số và nhóm người tiêu dùng trẻ.

Trung Quốc nổi lên trong cơ cấu thị trường

Niên vụ 2024/2025, Ethiopia xuất khẩu 7,43 triệu bao, trị giá 2,89 tỷ USD, tăng 31,9% về lượng và 69,4% về giá trị. Saudi Arabia và Đức vẫn là hai thị trường lớn nhất, trong khi Trung Quốc vươn lên thứ ba, tiếp theo là Bỉ và Hoa Kỳ. Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 264,1% lên 670.000 bao nhờ xúc tiến thương mại, liên kết thương mại mạnh hơn, tiếp cận miễn thuế và nhu cầu cà phê tại Trung Quốc tăng nhanh; một thập kỷ trước, thị trường này chỉ xếp thứ 17.

2024/2025

7,43 triệu bao

xuất khẩu

Giá trị

2,89 tỷ USD

+31,9% lượng; +69,4% giá trị

Trung Quốc

+264,1%

đạt 670.000 bao



BRAZIL

1. Xuất khẩu phục hồi sau khởi đầu chậm

Tổng xuất khẩu niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt 49,07 triệu bao, gồm 45 triệu bao cà phê nhân xanh, 4 triệu bao cà phê hòa tan và 70.000 bao cà phê rang. Mức tăng diễn ra sau giai đoạn đầu năm 2026 chậm lại, khi Brazil chỉ xuất 11,5 triệu bao trong tháng 1–4, giảm 24% so với cùng kỳ.

2. Thị trường nhập khẩu chính

Đức là khách hàng mua cà phê lớn nhất của Brazil trong năm 2025, tiếp theo là Hoa Kỳ, Italy, Nhật Bản và Bỉ. Brazil thường cung ứng khoảng 32% lượng cà phê nhân xanh nhập khẩu của Hoa Kỳ, cao hơn Colombia, Việt Nam và Honduras.

3. Giá giảm, chi phí vẫn cao

Tháng 4/2026, giá Arabica bình quân đạt 1.811,87 BRL/bao 60 kg, giảm 28% so với cùng kỳ; Robusta đạt 917,05 BRL/bao, giảm 46%. Tuy nhiên, tỷ lệ cà phê/phân bón xấu đi: cần 4,97 bao Arabica để mua 1 tấn phân bón, so với 2,25 bao một năm trước.



Các Chỉ Số Chính

49,07 triệu bao

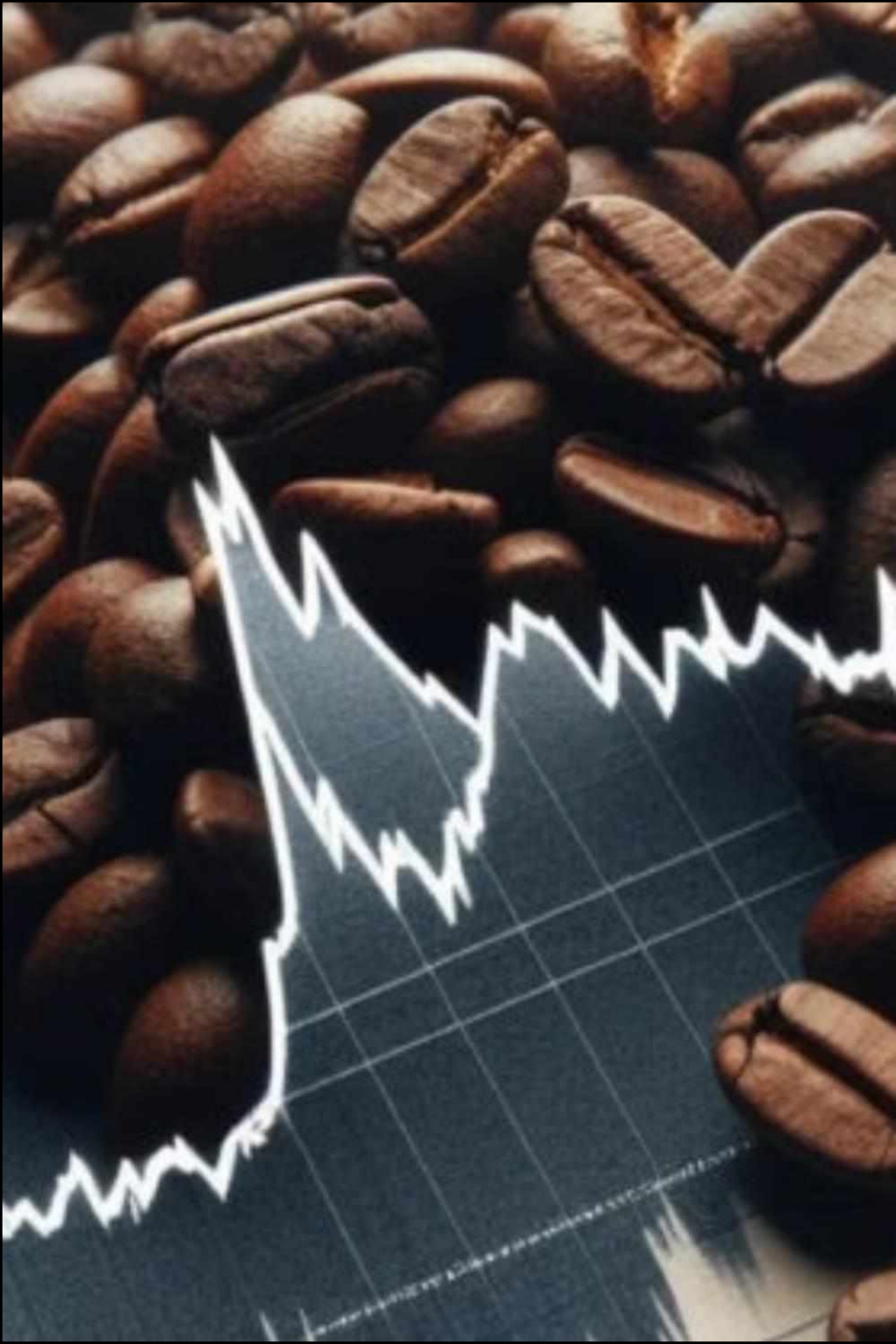
Tổng xuất khẩu dự báo 2026/2027

32% thị phần

Tỷ trọng Brazil trong nhập khẩu cà phê nhân xanh của Hoa Kỳ

4,97 bao

Lượng Arabica cần để mua 1 tấn phân bón tháng 4/2026



THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Giá nội địa · Xuất khẩu · Sản xuất · Thông tin Doanh nghiệp

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ TRONG NƯỚC – QUÝ II/2026

Quý II/2026, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung toàn cầu cung cà phê toàn cầu tăng.

Lâm Đồng

87.043 VNĐ/kg

Giảm 8.603 VNĐ/kg so với quý trước

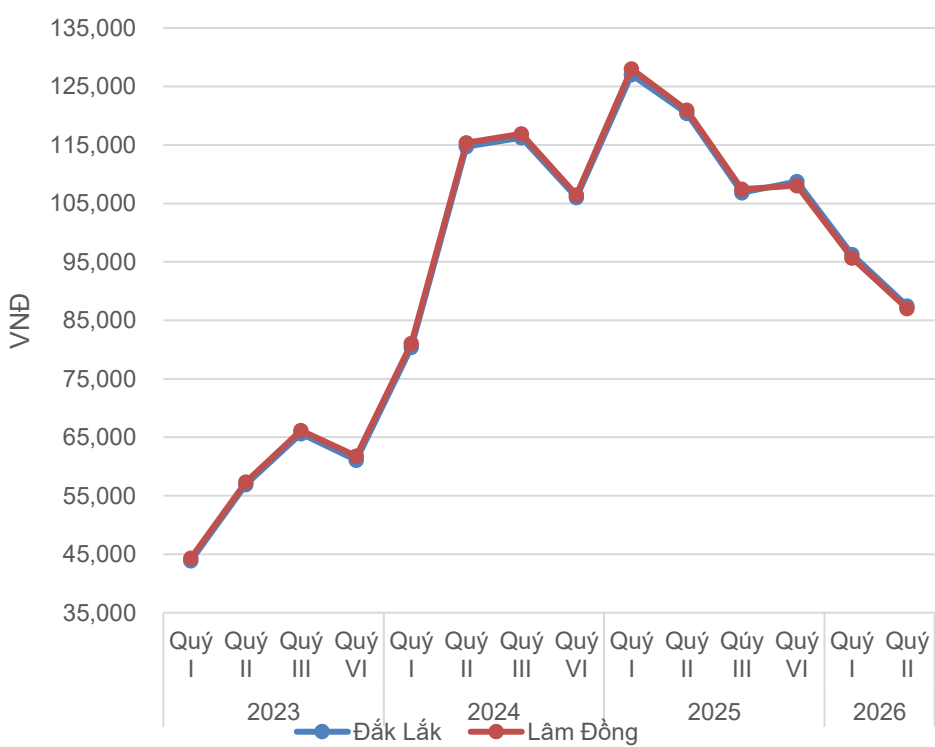
Giảm 33.931 VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk

87.469 VNĐ/kg

Giảm 8.828 VNĐ/kg so với quý trước

Giảm 32.916 VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước



TRUNG NGUYÊN LEGEND XÂY DỰNG NHÀ MÁY CÀ PHÊ TẠI ĐẮK LẮK

Khởi công ngày 25/6/2026 tại Cụm công nghiệp Tân An 2

2.200 tỷ VNĐ

tổng vốn đầu tư

1.200 tỷ

giai đoạn 1

1.000 tỷ

giai đoạn 2

Hai dự án trọng điểm

Nhà máy Cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend quy mô 4,9 ha, sản xuất cà phê hòa tan theo mô hình sinh thái, bền vững, hướng tới tiêu chuẩn Net Zero.

Dự án mở rộng Nhà máy Cà phê Trung Nguyên quy mô 2,5 ha, nhằm nâng cao năng lực chế biến sâu và chế biến tinh.

Tác động kỳ vọng

Dự kiến vận hành năm 2027, hệ thống sẽ nâng tổng số nhà máy hiện đại của tập đoàn lên 5, trong đó 3 nhà máy đặt tại Đắk Lắk; góp phần chuyển dịch ngành cà phê Việt Nam từ xuất khẩu nguyên liệu sang chế biến sâu, xây dựng thương hiệu giá trị cao và nâng vị thế Robusta Buôn Ma Thuột trong chuỗi giá trị toàn cầu.



THÚC ĐẨY LIÊN KẾT DOANH NGHIỆP CÀ PHÊ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC

Hội nghị kết nối doanh nghiệp cà phê Trung Quốc - Việt Nam 2026 | Vân Nam, 12/06/2026

Hội nghị quy tụ nhiều doanh nghiệp hai nước, mở ra cơ hội thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị cà phê xuyên biên giới.

Dự địa hợp tác

- Việt Nam có lợi thế về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất và xuất khẩu Robusta hàng đầu thế giới.
- Trung Quốc là thị trường tiêu dùng tăng trưởng nhanh, nhu cầu lớn về cà phê rang xay, hòa tan và chế biến sâu.
- Vân Nam sẽ hoàn thiện logistics biên giới, tối ưu thủ tục thông quan để cà phê Việt Nam tiếp cận sâu hơn thị trường nội địa.



ĐIỂM NHẤN

Các biên bản hợp tác và hợp đồng thương mại giữa doanh nghiệp hai nước.

HIGHLANDS COFFEE ĐẠT MỐC 1.000 CỬA HÀNG TẠI VIỆT NAM

Từ quầy cà phê 9m² bên Hồ Hoàn Kiếm đến hệ thống rộng khắp cả nước

1.000

cửa hàng
tại Việt Nam

Ngày 12/6, Highlands Coffee chính thức chạm mốc 1.000 cửa hàng tại Việt Nam với cửa hàng mới khai trương tại 28 đường Thanh Niên, phường Tây Hồ, Hà Nội. Đây là dấu mốc quan trọng trong hành trình gần ba thập kỷ đồng hành, gìn giữ và lan tỏa giá trị cà phê Việt.

Thương hiệu tiếp tục duy trì các sản phẩm gắn với bản sắc cà phê Việt như Phin Sữa Đá, PhinDi, đồng thời mở rộng sang các dòng Espresso để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại.

Bên cạnh phát triển hệ thống, Highlands Coffee chú trọng đào tạo nhân sự, nâng cao chất lượng vận hành và xây dựng vùng nguyên liệu cà phê bền vững theo hướng nông nghiệp tái sinh, góp phần kết nối cộng đồng và khẳng định vị thế cà phê Việt Nam.

12.000+

nhân sự

100 triệu+

ly cà phê/năm

Gần 3 thập kỷ

lan tỏa cà phê Việt



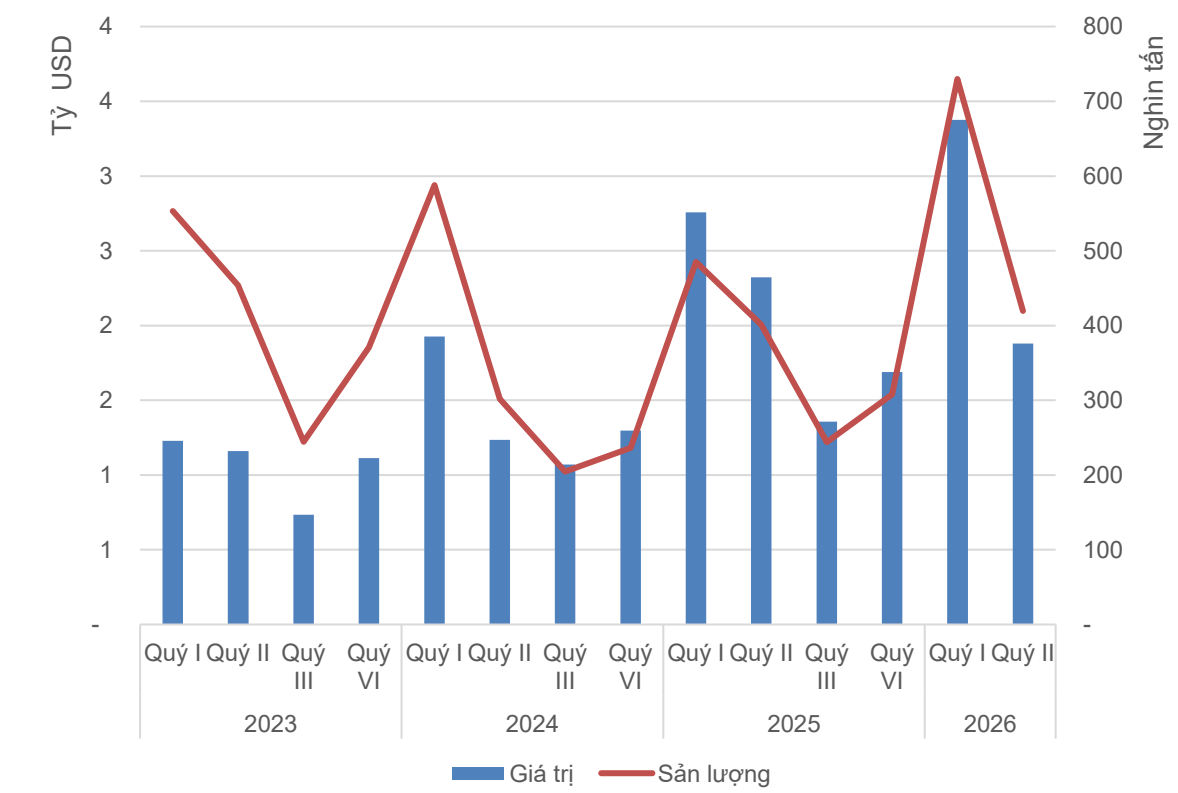


TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

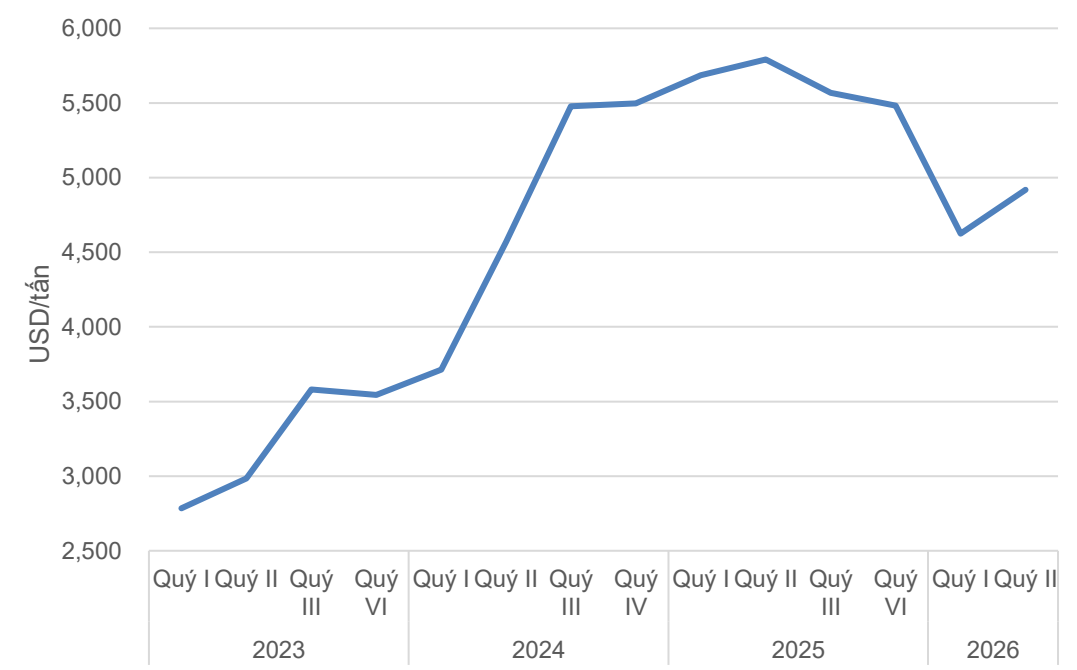
Quý I/2026 – Phân tích thị trường, chủng loại và giá trị xuất khẩu

TỔNG QUAN XUẤT KHẨU CÀ PHÊ QUÝ II/2026

Quý II/2026, xuất khẩu cà phê đạt gần 419,4 nghìn tấn (~1,9 tỷ USD), tăng 4,5% về lượng nhưng giảm 19,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu giảm.



Giá cà phê xuất khẩu theo Quý bình quân giai đoạn 2023-2026



Quý II/2026, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam bình quân đạt 4.919 USD/tấn, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm 2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- QUÝ 2/2026

Quý I/2026, Đức là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là Italia và Tây Ban Nha.

Đức
231 M
USD

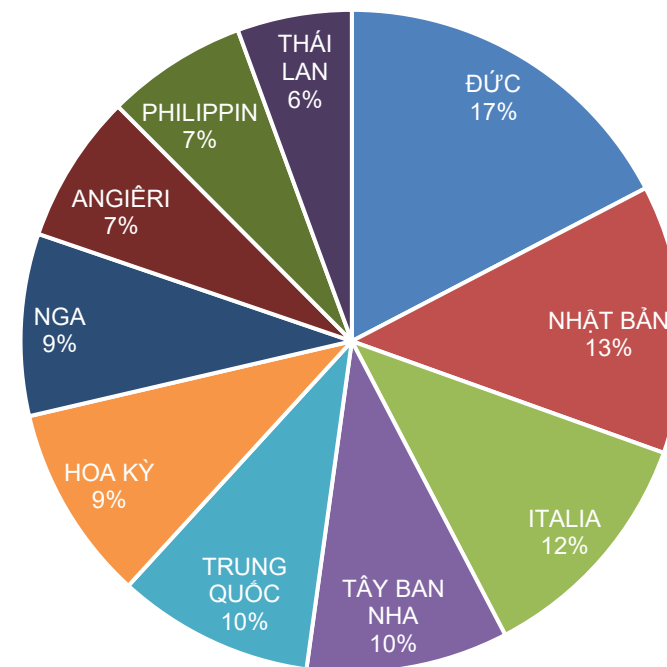
Nhật Bản
174 M
USD

Italia
158 M
USD

Giảm **32%** so với cùng kỳ năm trước.

Giảm **2%** so với cùng kỳ năm trước.

Giảm **10%** so với cùng kỳ năm trước.



CƠ CẤU CHỨNG LOẠI

CƠ CẤU CHỨNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU – QUÝ II/2026



Chưa Rang Chưa Khử Cafein

Kim ngạch: **1.429,7 triệu USD**

Giảm **22,1%** so với QII/2025



Cà Phê Tan (Hòa Tan)

Kim ngạch: **291,3 triệu USD**

Giảm **3,5%** so với QII/2025



Chưa Rang Đã Khử Cafein

Kim ngạch: **51,2 triệu USD**

Giảm **37,6%** so với QII/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG TUNISIA

1

Theo ITC, trong 3 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Malaysia, đạt 8 nghìn tấn, trị giá 37,1 triệu USD.

2

Mặc dù lượng cà phê Malaysia nhập khẩu từ Việt Nam giảm 2,2% và trị giá giảm 17,3% so với cùng kỳ 2025, thị phần của Việt Nam vẫn tăng từ 36,9% lên 38,56%.

3

Giá bình quân nhập khẩu đạt 4.617 USD/tấn, giảm 15,4% so với cùng kỳ. Malaysia tăng nhập khẩu từ Indonesia và Ấn Độ, cho thấy cạnh tranh khu vực đang gia tăng.

4

Để mở rộng xuất khẩu sang Malaysia, doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và Halal, đồng thời phát triển cà phê chế biến, thương hiệu và kênh phân phối hiện đại.

Nguồn cung số 1, nhưng cạnh tranh khu vực gia tăng

8
nghìn tấn

Lượng cà phê xuất khẩu sang
Malaysia
(3 tháng đầu năm 2026)

37,1
triệu USD

Kim ngạch xuất khẩu sang
Malaysia
(3 tháng đầu năm 2026)

38,56%
thị phần

Thị phần trong tổng lượng
nhập khẩu
cà phê của Malaysia

4.617
USD/tấn

Giá bình quân nhập khẩu
cà phê từ Việt Nam



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý I/2026 – Thông tin về sản xuất cà phê ở Việt Nam

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM NIÊN VỤ 2026/27

USDA nâng dự báo sản lượng; chuyển dịch sang bền vững và chế biến sâu

32,5 triệu bao

Dự báo sản lượng niên vụ 2026/27, tăng nhờ diện tích thu hoạch mở rộng, năng suất cải thiện và tái canh bước vào giai đoạn ổn định.

Cơ cấu sản lượng dự báo

2025/26

Robusta Arabica



31,7 triệu bao

2026/27



32,5 triệu bao

730.000 ha

Tổng diện tích cà phê cả nước

40%

Diện tích đạt chứng nhận bền vững

30%

Diện tích cây già cần tái canh

Kỳ vọng: chế biến sâu • sản xuất bền vững • truy xuất nguồn gốc • cà phê chất lượng cao

LÂM ĐỒNG

Từ vùng nguyên liệu lớn nhất đến trung tâm chế biến sâu cà phê

314.000 ha

diện tích cà phê
đang cho thu hoạch

3,2 tấn/ha

năng suất cà phê
nhân trung bình

3,66 tỷ USD

kim ngạch xuất khẩu cà
phê Việt Nam 4T/2026

Nghịch lý Xuất khẩu vẫn chủ yếu dưới dạng hạt nhân thô. Trong 4 tháng đầu năm 2026, khối lượng xuất khẩu cả nước đạt 791.090 tấn, tăng 9,4% nhưng kim ngạch lại giảm 10,3% so với cùng kỳ.

Lợi thế Điều kiện tự nhiên thuận lợi; vùng nguyên liệu đạt 4C, Rainforest Alliance, VietGAP, hữu cơ và chỉ dẫn địa lý cà phê Arabica Cầu Đất.

Hướng đi Chuyển từ xuất thô sang chế biến sâu: rang xay, cà phê hòa tan, công nghệ sấy hiện đại và tổ hợp chế biến tập trung; phát triển HTX, liên kết chuỗi, đáp ứng EUDR, Net Zero và ESG.



Giá trị gia tăng nằm ở khâu chế biến, không chỉ ở sản lượng.

GIA LAI

Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất cà phê hữu cơ” | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai | 2023–2025 tại xã Bờ Ngoong

30 ha

quy mô mô hình
4 hộ dân tham gia

EU Organic

chứng nhận toàn bộ
diện tích mô hình

20,6 tạ/ha

năng suất nhân
+58% so với mục tiêu

Cách làm chính

Chuyển đổi thâm canh theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế, kết hợp hỗ trợ vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng vùng đệm, ghi chép nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc bằng mã QR.

Kết quả kinh tế và liên kết chuỗi

Lợi nhuận bình quân đạt **334,4 triệu VNĐ/ha**, cao hơn **17,26%** so với sản xuất truyền thống. Mô hình đã hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao giá trị hạt cà phê.



Từ mô hình trình diễn đến chuỗi giá trị cà phê hữu cơ

Liên kết doanh nghiệp giúp ổn định đầu ra, nâng giá trị hạt cà phê và tạo nền tảng nhân rộng tại Gia Lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]: https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project_Cafe_Europe_2025_Press_Release_04_2025.pdf

[2]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[3]: <https://nilepost.co.ug/probe/258535/uganda-hosts-continental-coffee-summit-as-eu-deadline-threatens-smallholder-livelihoods>

[4]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2155>

[5]: <https://dailycoffeenews.com/2025/04/11/fairtrade-international-and-black-baza-win-2025-sca-sustainability-awards/>

[6]: <https://baogialai.com.vn/viet-nam-duoc-xep-vao-nhom-rui-ro-thap-trong-quy-dinh-chong-pha-rung-cua-eu-post324575.html>

[7]: <https://nongnghiep.vn/20-giong-ca-phe-cua-wasi-duoc-chuyen-giao-ra-san-xuat-d398970.html>

[8]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/chu-dong-phong-sau-benh-hai-ca-phe-trong-mua-mua-d762385.html>

[9]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-sinh-ke-cho-nong-ho-nho-va-cong-dong-nong-thon-d754142.html>

[10]: <https://baosonla.vn/kinh-te/xay-dung-thuong-hieu-ca-phe-arabica-son-la-jNzENKyHg.html>



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>